

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27-11-2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Độ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Thơ
2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 563/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị D** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 7, khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
Có mặt.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C** - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 7, khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2019, Toà án nhận ngày 01/10/2019, thụ lý ngày 08/10/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Hoàng Văn C đăng ký kết hôn ngày 08/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng.

Sau khi kết hôn, chị và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C mãi chơi, sa vào các tệ nạn

như cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ nần, chị phải nhiều lần trả nợ cho anh C nhưng anh C không thay đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh C nhiều lần xúc phạm chị. Trong cuộc sống gia đình, anh C cũng không có trách nhiệm với vợ con, chị phải tự gánh vác và chăm sóc con cái một mình. Quá trình từ khi kết hôn, nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị đã nộp đơn ra Tòa án xin ly hôn anh C, Tòa án đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Gia đình hai bên cũng nhiều lần khuyên anh C thay đổi để cùng chị chăm sóc gia đình, con cái nhưng anh C không thay đổi. Hiện tại, chị và anh C vẫn chung sống cùng nhà nhưng tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên cãi nhau làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con cái và ảnh hưởng đến hàng xóm, láng giềng. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn.

Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh C có 02 con chung là Hoàng Đức M, sinh ngày 08/8/2013 và Hoàng Thị Thúy N, sinh ngày 17/10/2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh C không có tài sản chung; không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn - anh Hoàng Văn C, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử bằng hình thức tổng đạt qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ thừa phát lại, anh C đều biết và nhận được nhưng không đến Tòa án để làm việc. Ngày 22/11/2019, anh C có nộp đơn đề nghị xin được hoãn phiên tòa do anh bận công việc gia đình nên không thể tham gia phiên tòa được. Trong đơn, anh C trình bày: anh và chị Hoàng Thị D là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H vào ngày 08/01/2019. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C mãi chơi, không chăm lo gia đình nên chị D đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do muốn vợ chồng về đoàn tụ nên mặc dù anh C nhận được giấy triệu tập và Thông báo về phiên hòa giải của Tòa án nhiều lần nhưng anh C không chấp hành. Đồng thời anh C cũng xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị D đã trình bày tại Tòa án. Tại phiên tòa ngày 27/11/2019, anh C vắng mặt không có lý do. Ngày 29/10/2019, Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân khu phố nơi vợ chồng chị D và anh C sinh sống, đại D tổ dân cho biết: chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn C là vợ chồng. Quá trình sinh sống tại tổ dân, vợ chồng anh chị nhiều lần xảy ra cãi nhau do anh C chơi lô đề, cờ bạc, nợ nần nhiều. Có lần, vợ chồng xảy ra xô xát, chị D đã báo công an phường đến giải quyết. Mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh C tuy không được tổ dân hòa giải nhưng việc mâu thuẫn của vợ chồng anh chị tổ dân đều được biết do chị D và mẹ đẻ của anh C thông tin lại.

Ý kiến của đại D Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là đề nghị Tòa án giải quyết: Chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn C và giao hai con chung Hoàng Đức M và Hoàng Thị Thúy N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn D ý kiến của các đương sự, đại D Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn:

[1.1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Hoàng Thị D khởi kiện “về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn – anh Hoàng Văn C (Nơi cư trú: tổ 7, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố H, Quảng Ninh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn theo quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn – anh Hoàng Văn C bằng hình thức tổng đạt trực tiếp, tổng đạt thông qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ thừa phát lại. Anh C đã biết và nhận được các văn bản của Tòa án nhưng anh C không đến Tòa án để làm việc, tuy trong Đơn đề nghị hoãn phiên tòa có trình bày anh không đến Tòa án theo Giấy triệu tập là vì anh muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện việc anh trình bày là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, anh C tiếp tục vắng mặt lần thứ hai (không có lý do). Việc không đến Tòa án theo Giấy triệu tập và thông báo thể hiện sự cố tình không chấp hành pháp luật của anh C. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về ly hôn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát chủ yếu từ việc vợ chồng có quan điểm sống không hợp nhau, anh C chơi lô đề, cờ bạc, nợ nần nhiều cũng như mãi chơi không chịu làm ăn để cùng chị

D chăm lo cuộc sống gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị D đã nhiều lần nộp đơn ly hôn đến Tòa án xin ly hôn với anh C nhưng đã được Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng sau khi về đoàn tụ được một thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn, đồng thời bản thân chị cũng muốn cho anh C cơ hội để thay đổi, sửa chữa bản thân để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy, chăm sóc con cái nhưng anh C không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, đến nay chị D xác nhận không còn tình cảm với anh C, không muốn tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập, Thông báo hòa giải cho anh C mục đích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh C đều không đến và không có lý do, việc không đến này của anh C thể hiện anh C không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu và ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về tranh chấp nuôi con thì thấy: Chị D và anh C có 02 con chung là có 02 con chung là Hoàng Đức Mạnh, sinh ngày 08/8/2013 và Hoàng Thị Thúy Nga, sinh ngày 17/10/2016. Chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị cho rằng anh C nợ nần nhiều không có kinh tế để chăm sóc con cái. Chị một mình gánh vác việc chăm con từ lâu nay. Xét việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con thì thấy: Anh C được Tòa án triệu tập đến Tòa án nhiều lần nhưng anh C không đến, việc không đến của anh C thể hiện việc không chấp hành pháp luật, không coi trọng cuộc sống gia đình, chăm sóc con cái; kinh tế gia đình đều do chị D lo toan. Mặt khác, chị D có công việc ổn định thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng, chị D không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung vì vậy giao cả hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo sự ổn định và phát triển của con chung nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị D và anh C không có tài sản chung, không nợ chung với cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung Hoàng Đức M - sinh ngày: 08/8/2013 và Hoàng Thị Thúy N - sinh ngày: 17/10/2016 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001724 ngày 08/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, Quảng Ninh. Chị D đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường Cao Xanh, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ